

Jo. 95.675

8. 9. 59

# Phong Hóa

TUẦN BÁO

## Mây lời kính cáo Quốc-Dân

Dân tộc Việt-Nam từ xưa vốn đã có một nền lễ-nghi phong-tục xứng đáng. Song chớ trông vì thế mà cái hay mình đã đủ, cái giờ mình tuyệt không.

Vàng thau lẫn lộn bên cạnh cái hay vẫn kè-kè có cái giờ, mà cái hay, cái giờ, khi suy, khi thịnh, bất thường. Đa dĩ; cái hay ngày xưa chưa chắc bây giờ đã còn là hay, cái giờ của trước chưa chắc buổi này đã còn là giờ? Và theo luật chung, các dân tộc đều ngày một cái mới thì cái hay xưa, cái giờ cũ của mình cũng phải theo đó mà thay đổi. Ngoài ra còn chán cái hay của người mình chưa biết thấu, chán cái giờ của người mình hiểu chưa tường. Huống-hở cái hay ở nơi này đem ra nơi khác chắc đâu đã còn hay? Cái giờ ở chốn kia rồi đến chốn nọ chắc đâu đã còn giờ. Giờ hay, hay giờ, nếu không xét cho kỹ, chỉ cho khỏi có điều ngộ nhận.

Xã hội Việt Nam ta đang ở vào buổi giao-thời, cái giờ của mình chưa giữ được, cái hay của mình chưa nhận thấu, đương lúc ấy tờ « Phong hóa tuần báo » ra đời cũng không phải là sinh chẳng gặp thời vậy.

Vườn còn hoang, cỏ còn rậm, muốn sửa sang cho thành một cảnh trân-giá, há không phải là bổn phận chung của cả Quốc-dân? Phong-Hóa Tuần-Báo nay tự nhận chút phần trách nhiệm, sửa sang vườn cũ, cây xưa, biết cái hay thì nêu ra để người lấy đấy mà trồng, biết cái giờ cũng nêu ra để người nhớ lấy mà ruộng bỏ. Ấu cũng là gánh vác việc công ích trong muôn một.

Đã không thiên tín, lại chẳng chấp mê, chọn lọc hai đường tân-cựu, so sánh cho đúng hoàn cảnh hiện thời, bỏ điều giờ, vạch điều hay của lễ nghi phong-tục để cùng Quốc-Dân tấn thủ thi-hành, đó là tôn-chỉ của tờ Phong-Hóa Tuần-Báo.

Công việc lớn lao, sức tài nhỏ mọn, cái liền dở về-vang còn mong ở các bạn đồng-văn giúp đỡ. Phong-Hóa Tuần-Báo chỉ xin gắng sức giốc lông.

PHONG-HÓA TUẦN-BÁO.

# PHONG TỤC

PHONG là thanh danh, là dư luận, lại là những gương tốt hay xấu thuộc về giáo dục và luân-lý.

TỤC là thói thường, là bình dân là công chúng.

Phong-tục tức là Luân lý bình dân, một nền luân lý rất chất phác, rất phổ-thông, bắt đầu có ngay từ đời Thái-Cổ; cha truyền, con nối, một ngày một bồi đắp mãi lên. Vậy thì, Phong Tục là gồm cả những tập quán, những điển thông dụng, những cách cử-chỉ, những sự phải làm và không được làm, có liên can tới بدن phận mà cõi đời ở lương tâm của cá nhân và đoàn thể.

Phong-tục rất có thể lực, rất có uy quyền vì không phải là thói quen của từng người nhưng là những tập quán của cả mọi người mà sự cần thiết bắt phải có liên lạc với nhau. Nếu ta không phục tùng dưới uy quyền ấy tức là ta muốn chống lại cả một đoàn thể. Cho dầu tư tưởng ta có sắc đáng hơn, cách cử-chỉ ta có hợp lẽ hơn, ta vẫn phải ép mình theo ý kiến và các hành động của phần đông, hoặc bị đè bẹp dưới thế lực công chúng, hoặc bị trôi rạt giữa dòng nước bình dân. Như thế ta đủ hiểu cái sức áp bách của phong-tục đối với cá nhân mạnh là chừng nào! Và cũng bởi cái tính cách dân áp đó mà Phong-tục có thể coi như những Thiên-linh. Vì cứ người trước làm, người sau theo mãi mãi, lâu thanh không biết sự mình làm theo đó có tự bao giờ, tưởng tượng như một lương-năng của Tạo-hóa phủ cho vậy. Ta chỉ biết nó có sẵn ở ta, những người chung quanh ta ở,

nó bắt ta phải tuân mệnh lệnh của nó, không thì ta sẽ bị phiền nhiễu khổ chịu khổ sở.

Tựa vào cái thuyết : « PHONG-TỤC là ý kiến và cử chỉ của một đoàn thể » các nhà xã hội-học cho rằng Phong tục cõi đời ở sự tín ngưỡng tôn giáo. Mà thật thế, tư tưởng của người thái-cổ phần nhiều là thuộc về tôn giáo. Đứng trước Vũ trụ họ không thể lãnh-dạ, không tư tưởng được. Mà đã tư tưởng là phải tìm ra những vấn đề kia khác để giải quyết lấy : Tự hỏi sao lại có thế giới, sao lại có mình, mình ở đâu ra rồi đi tới đâu. Không tìm được những câu trả lời, họ bèn bịa đặt ngay ra duyên nợ, có kia họ không chịu để tư tưởng của họ bị khuyết điểm, không chịu đứng bước, như các nhà bác học ở chỗ trí thức họ không thể vượt qua nổi. Các tôn-giáo đời đời cổ có tự đó : Cái gì không hiểu cho ngay là bởi thần thánh làm ra thì phỏng có khó gì? Tưởng tượng ra thần thánh, rồi lại tế lễ để cầu phúc, tránh họa : sự tế lễ đó là nền Phong hóa thứ nhất của loài người.

Khi ta thấy nhiều tục thờ-thiền, tàn ác quá thì thường ta không chịu công nhận rằng những tục ấy là bởi ý kiến cả đoàn-thể gây nên. Thì như cái tục thờ mãnh thú hay cái tục giết người để tế thần cầu phúc. Người biết đầu tiên người đời xưa vì sợ ma quỷ « Ông Cọp », thờ « Ông Trăn » và tưởng hy-sinh một người để có thể cứu được cả một đoàn thể. Vậy thì sự tàn ác đó chính cõi đời ở lòng từ thiện, ở lương-tâm cả đoàn thể, mà cái thuyết « Nhân-chi sơ, tính bản thiện » của Nho giáo không phải là một ý tưởng

không có nghĩa sâu xa vậy. Người thái-cổ, như đứa trẻ con mới đẻ, chỉ có lòng thiện mà thôi. Phong-tục cổ, cũng như người thái cổ, chỉ có một bản tính lương-thiện. Sự tàn bạo chỉ ở sự ngu-độn mà sinh ra đó thôi.

Rồi những ý kiến thuộc về tôn-giáo lan rộng mãi ra khắp các phạm vi khác thuộc về tâm-lý và xã-hội, mục đích cũng ở sự lợi ích chung của xã-hội, vì phong tục phát sinh ở lương tâm của cả đoàn thể, như đã nói ở trên. Những điều thuộc về luân lý và tín ngưỡng của công chúng, cho dầu chẳng hợp lý theo như lương tâm và trí thức riêng của ta, ta vẫn phải theo nếu không tất sinh họa cho ta ngay, ta chẳng thấy những nhà cải cách luân-lý và tôn-giáo bị diễn, bị khốn đó ư? Đức Giê-Tô chỉ là một cái thí dụ trong trăm nghìn cái thí dụ khác. Vì muốn đem Chúa Trời độc nhất thay vào các thần thánh của đấng gian vì muốn cải cách nền luân lý bình dân để bình vực và giải thoát hạng dân cùng khổ, nên Ngài đã bị bại. Ngài bị bại, chỉ vì ngài muốn làm, muốn nghĩ khác mọi người ở chung quanh mình, nghĩa là vì Ngài đã không theo phong tục, lại muốn sửa đổi lại phong-tục.

Coi đó đủ biết cái cách phong tục rất khó. Muốn không có sự nguy hiểm cho mình và cho xã hội thì phải theo ý tưởng, tín ngưỡng, khuynh-hướng của công chúng, mà tuân-tự đem những ý tưởng tín-ngưỡng, khuynh-hướng của mình thay vào. Lấy một giấy số đông, bắt cả một đoàn thể theo một mình, thì tất phải khôn khéo mới mong đắc thắng. Song cái khôn khéo khôn khéo vẫn là tính đặc

MISSING PAGE # 3

T  
H  
I  
È  
U  
T  
R  
A  
N  
G  
#  
3

## BIA PHONG HÓA

### Sở - Khanh

Nhân vật chuyện Kiền kè cũng lắm bụng chỉ có Sở-Khanh là tiếng tăm nhất. Bất cứ ai có đọc truyện hay không; hễ nghe đến hai tiếng « Sở Khanh » là cũng hiểu ngay. Chả thế mà từ anh phu xe, chỉ gánh nước đến thằng nhỏ, con đòi, hết thấy đều biết Sở-Khanh là hạng người thế nào.

Chà ! chú Sở Khanh có chí hơn đời mà từ Gia Tĩnh triều Minh đến nay trải đã mấy trăm năm vẫn còn được người nhắc nhở đến. Chú là gã đẹp trai, trẻ tuổi, ăn mặc đàng điểm.

« Một chàng vừa trạc thanh xuân,  
« Hình dung trái tuốt, áo khăn  
địu dàng »

Chú là tay lối lạc trong làng văn, mở miệng thành thơ :

« Chung quanh những nước non người,  
« Đau lòng lưu-lạc nên vài bốn câu.

« Ngâm ngùi đủ bức rèm châu.  
« Cách tường nghe có tiếng dẫu họa văn ».

Chú tán gái rất sành, đến nỗi cô Kiều thông minh vốn sẵn tự trời cũng phải mắc :

« Phong thu đã khép cánh ngoài,  
« Tai còn đồng vọng mấy lời sắt danh.

« Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,  
« Cảm lòng chua xót, nhạt tình bơ vơ ».

Chú ăn nói có khí khái :

« Lặng ngồi lăm nhăm gặt đầu.  
« Ta đây phải mượn ai dẫu mà rằng.

« Nòng đã biết đến ta chẳng ?  
« Bề trâm-luân lấp cho bằng mới nghe ».

Chú mưu-mô rồi :

« Thừa cơ lên bước ra đi.  
« Ba mươi sáu trước, trước gì là hơn ».

Chú mưu-mô rồi :

« Thừa cơ lên bước ra đi.  
« Ba mươi sáu trước, trước gì là hơn ».

Chú nhanh chân tài lẫn :

« Nặng cang thồn thừ gan vàng.  
« Sở Khanh đã rẽ giây cương dằng nào ?

Chú giả bọng :

« Sở-Khanh lên tiếng rêu rao.  
« Nghe đồn rằng có con nào ở đây

« Phao cho quyen gió dù mây.  
« Hãy xem mặt ấy mặt này là ai ».

Chú biết làm oai, làm phách ;

« Sở-Khanh thét mắng dưng-dưng,  
« Bước vào vừa rập thị hùng ra tay !

Chú cũng biết gương :

« Phụ tình án đã rõ ràng.  
« Rơ tuồng nghĩ mới kiếm đường tháo lui.

Tài cán dâm lượng của chú thật chẳng vừa. Giá chú có chút thiện lương dưng tham ba mươi lạng trao tay mà hãm những trò này :

truyện kia để làm cô Kiều vào cái nước « tấm lòng trinh bạch, từ nay xin chừa » thì về sau chú có dẫu phải liệt tên vào sổ phạm nhân của cô Kiều :

« Bên là Ung-Khuyên, bên là Sở-Khanh ! »

Mà chẳng những chú đã bị cô Kiều giết chú lại còn để tiếng xấu đến mãi bây giờ, đến mãi nghìn muôn năm về sau.

Ồi ! Ba mươi lạng bạc chú ăn tiêu được mấy mà vì thế cái óc tài tình của chú đã rời dưới mũi gươm bảo oán, cái tên Sở-Khanh của chú còn ở miệng thế, nghìn thu.

Tham của mất lương tâm, ai có tình ấy cũng nên lấy chú làm gương.

Sở-Khanh này cũng mặt phi thường, chỉ vì tham tiền hóa bất lương.

Ba chục lượng ăn rồi cũng hết, Muôn năm còn để tiếng đi lương.

KỶ-HOÀ.

KỶ-HOÀ.

KỶ-HOÀ.

KỶ-HOÀ.

KỶ-HOÀ.

KỶ-HOÀ.

KỶ-HOÀ.

KỶ-HOÀ.

### Năm năm chẵn gỏi

Gấm xưa nay người đàn bà trước khi bước chân đi lấy chồng dẫu vì vui lòng mà trao tơ, kết tóc hay vì bị ép ường mà xe chỉ đeo cầu, nào đã ai lấy sự hôn nhân làm-tạm bợ ? Dẫu Đông hay Tây, Kim hay Cỏ, dẫu dẫu cũng cho tình nghĩa vợ chồng là trọng mà một khi đã nên đời ai chẳng mong ầu ở cùng nhau cho đến bạc đầu lấy trăm năm làm hẹn.

Hoặc dẫu cũng có khi vì máy phân ly đem chia rẽ đường đời khiến cho âm dương đời ngả để người còn về sau chẳng còn vẹn được nghĩa thủy chung phải keo loan chấp mối tơ thừa thì nỗi cái giá vẫn là nỗi ngậm hôn nuốt tủy.

Quá ra nữa cũng có khi vì cơm chẳng lành canh chẳng ngọt khiến cho người phải đem lòng rẽ thủy chia loan thì cảnh ly hôn vẫn là cảnh tủi nhục. Tấm năm còn để lại tiếng cười.

Những hạng người ấy dẫu chẳng phải là gái ngoan chỉ có một chồng nhưng vẫn còn chỗ khả phũ là trước khi xuất-gia nào ai chả muốn được bách niên giai lão. Còn về sau nếu chẳng như nguyên ầu cũng là sự bất đắc dĩ mà mối hận trường hà có bao giờ quên được.

Thường tình người ta ai cũng vậy.

Thế mà nay có kẻ trước khi về nhà chồng đã hẹn cùng chồng chẵn gỏi chỉ có một thời kỳ là mấy năm còn ngoài ra lại mỗi người mỗi ngả mới là lạ cho chớ.

Hãy gác bỏ anh chồng vô lý để bằng lòng ký với chị vợ vô lương cái giấy giao-kéo ỡm-ở má chỉ nghĩ xem tại làm sao người đàn bà lại có khối óc kỳ cục như vậy.

Có lẽ vì thấy xã-hội Việt-nam này ai cũng coi trọng vợ chồng là hệ trọng nên cả gan bắt đầu



coi là cầu thả lấy dấy bỏ dấy chẳng có quan tâm gì nên tự đặt lấy một hện mấy năm ngổ hầu làm gương cho hậu thế.

Hay là vì coi sự lấy chồng chỉ là chỗ nương tựa chút đỉnh phòng khi trở gởi trái gió cò thì muốn sao thì cứ muốn.

Nhưng muốn mãi e cũng có khi bị ngăn trở nên chi bằng liệu trước lấy mấy năm làm hạn hết hạn ấy anh chồng mà không chịu bít mắt mãi thì dao kéo đã hết...

ВІ-ТРОИ-КРАСН.



### Chữ tình trong lúc biến

Nước Tây-Ban-Nha gặp lúc biến, bốn vạn mạng công-dân đã phải bỏ mạng trên bãi chiến trường mà cái ngôi báu của nhà vua vẫn còn bị anh ruột Lã-Pha-Luân dè nhất là Joseph cướp mất. Đến khi thành Saragosse bị địch quân vây chặt dòng đã trong bốn tháng giới, nước Tây-Ban-Nha thật trăm triệu khổn quân, đến nỗi con gái đàn bà cũng phải đeo gươm vào súng ra chốn chiến trường.

Maria Augustin là con gái một nhà tâm thương ở chốn thôn quê đã mấy năm cùng một chàng thiếu niên trăm năm đình ước, nay trời gặp lúc quốc gia biến cố, việc hôn nhân chưa thành, hai người đành chôn chặt khối tình mà ra trận địa. Maria cũng bạn xuất thân đầu vào đội quân pháo thủ. Theo quân lệnh, hai anh chị phải thân ra giữ cái pháo đài ở một nơi trọng yếu. Đương lúc chàng kia đang lom khom nạp đạn vào súng thần-công thì thình lình một quả bom ở bên địch quân rơi xuống, làm cho chàng phải lìa cõi dương

# Tân-học Cựu-học

## chỉ là hai tiếng

TÂN-HỌC. CỰU HỌC, hai tiếng rất có nghĩa tương phản ở xã-hội VIỆT-NAM hiện thời, nhưng chỉ là hai tiếng.

Giám hỏi thế nào là TÂN-HỌC? mà thế nào là CỰU-HỌC?

TÂN-HỌC? Phải chăng chàng niêu thiếu không sôi tiếng mẹ đẻ khi nói chuyện dùng đến sáu mươi phần trăm tiếng Pháp?

CỰU-HỌC? Phải chăng thầy đồ già chỉ thích dung đùi, ngâm thơ khi viết văn, hầu hết dùng chữ tàu?

Hai chữ TÂN, CỰU học chủ thích như thế chỉ có nghĩa ở vào mười năm về trước, mà ngày nay lại hầu như có nghĩa trái ngược.

Phải, trái ngược hẳn. Vì hiện gian. Cái chết diêu đứng ở đâu bỗng hiện ngay trước mặt, mà Maria vẫn điềm liuh ung dung đến kẻ chôn chàng, nạp nốt cho xong viên đạn vào bụng khẩu súng.

Câu chuyện ấy sử chỉ chép đến đó rồi lại bắt ngay sang việc khác; người đời sau không hiểu thân thế cô Maria rồi ra còn những làm sao. Nhưng, ngay ở chỗ quãng giữa chuyện kia cái tên Maria Augustin đã thấy đời ra « Cô gái trác lạc ở thành Saragosse ».

Bề dân phó mặc Hoàng-Thiên. Còn thân ai đó, còn quyền trong tay.

Trót lời hện với cao giầy. Trăm nguy ngàn hiểm dễ thay đổi lòng.

Mở gương thiên cò mà trông. Khách tình có biết bay không hỡi tình?

TÂN-ĐỒ

thời những ông Tân-học trẻ tuổi sinh dưng Hán-tự lắm. Động mở mồm nói động cầm bút viết là chữ nho rờng-rờng. Ta bầu chuyện các ngài mà vô ý dùng phải một tiếng « bá-láp » một tiếng quá « nôm-na » là các ngài tặng ngay cho nụ cười « thương hại ». Các ngài bàn về một vấn đề luân-lý, thì không bao giờ quên dẫn chứng những câu châm ngôn của đức Khổng-tử, đức Lão-tử, thầy Mạnh-tử, thầy Tử-tư. Không những chỉ dẫn chứng, các ngài còn chép nguyên, văn bằng chữ Hán ở trong cái dấu ngoặc và chú thích rất là dành mạch thuộc sách nào, mục nào, thiên nào, trang nào. Hãy ngó qua tới bàn giấy các ngài. Thời thì: nhan nhản nào Tân-Phát Hòa-Tự-Điện, Pháp Hoa-Tân-Tự-Điện nào là Dictionnaire Français Chinois, nào Grammaire Chinoise của Wieger, Tử-Thư, Ngũ Kinh của Couvreur vân vân. Nghĩa là hầu đủ các sách có bày ở ngăn bàn các sách Trung-Hoa tại nhà thư quán Viện Đông vậy.

Còn bên Cựu-Học? Không kể những ông Cừ, Tu dậu mấy khoa cuối, khi ngòi bút sắt sắp cướp hết địa vị của ngòi bút lông mèo. Vì các ông ấy phần nhiều là Cựu-học sinh các lớp Sơ-Đẳng hoặc Trung Đẳng trường Pháp-Việt thì nếu đối với chữ Pháp có quen hơn có thạo hơn là đối với chữ Hán, ta cũng chẳng lấy chi làm lạ. Đây ta chỉ nói tới các nhà chân nho, hoặc các nhà nho mới thông quốc-ngữ. Vậy thử đọc qua những bài luận thuyết của các ngài xem có nhan nhản những chữ Pháp không? Nào logique, nào polémique, nào adjectif, adverbe pronom. Ta viết văn vô ý dùng một chữ

Pháp hơi sai với nghĩa trong quyển Pháp-Hoa-Tự-Điền, thì, ôi bô! cái đời pháp học của ta sẽ bị chết ngộp ở đầu ngọn bút trang nghiêm của các ngài. Phải, về bên chữ Pháp, các ngài chẳng chịu kém bọn tân học mà! Các ngài rõ đời Na-bô-lê-ông, hiểu Rut-sô, Vôn-te, Mông-tet-kiu tinh tường gấp mấy. Các ngài bình phẩm văn chương của bà Xê-vi-nhê, của Huy-gô, La-Mác-tin, Muýt-xê đảo lý hơn những bài luận văn của bọn học sinh trường Trung học. Thôi, còn có sự gì là các ngài chịu rằng không biết.

Tất có người nghĩ thầm: hai bức hình kỳ khôi của hai nhà Tân, Cựu học đó, tất ở ngòi bút một nhà nguy biện tả ra, hoặc chỉ là hai cái tỉ-dụ rất hữu hiệu ở trong bọn văn sĩ Việt-Nam.

Nhưng không, xin quả quyết rằng: đó là hai bức tiểu tượng phổ-thông vậy.

Nay hãy xin lạm bàn qua: vì những lẽ gì bên nho học lại sinh dùng chữ Pháp, cũng như bên Pháp học sinh dùng chữ nho.

1.) Vì tình khoe khoang Trong văn giới Việt-Nam hiện thời, trừ ít nhà học rộng có nhiều tư tưởng cao siêu không kể, còn toàn thấy một hạng văn sĩ dở dang, mục đích viết văn chỉ vì một ý tưởng hẹp hòi là muốn cho người biết đến cái tên lối tằm của mình. Song viết gì? Viết gì để có thể lõe đời, để có thể bịp đời? Lõe đời bằng những tư tưởng mới lạ? Không có. Bịp đời bằng những ý tưởng thâm thúy của cổ nhân? Nhưng không hay đọc sách thì lấy đâu giàu tư tưởng cổ nhân? Vậy chỉ còn một cách dễ dùng nhất là cách bịp đời bằng chữ: « Ta là nhà Pháp học, họ đã biết cả. Ta rõ chữ nho ra, họ tất phải sợ, phải trọng ta là một nhà văn sĩ có đủ hai giáo hóa (deux cultures).

2.) Vì lười lười. Một nhà văn sĩ Pháp-học bàn về một vấn đề quan trọng mà gặp khi phải dùng những chữ mới về khoa học, triết học xưa nay ta chưa có thì tất phải mượn tiếng Nhật, hoặc tiếng Tàu diễn ra quốc âm. Sự đó là thường. Nhưng nhiều khi một nhà văn sĩ về phái tân-học vì nghèo tiếng Việt mà sự nghèo đó thường chỉ là sự lười không chịu tìm, chịu nghĩ) liền tư tưởng ngay bằng pháp văn rồi dịch sang tiếng ta, mà hề dịch là mở ngay đến quyển Pháp-Hoa tự điền. ... Hơi đầu mà xoay với tư tưởng, vừa chậm vừa khó! Vì thế nhiều khi ta đọc một bài luận thuyết của nhà tân học mà cứ yên chí rằng họ dịch ở Pháp văn ra. Nhưng biết đâu rằng chính văn họ trước tác ra, mà trước khi hạ bút viết họ đã tư tưởng với một khối óc âu tây di mượn. Cũng vì một lẽ lười biếng ấy, các nhà nho học khi viết quốc văn về một vấn đề mới mẻ, hề họ gặp một chữ Pháp mà họ hiểu nghĩa, là họ dùng ngay để khỏi mất công tìm chữ quốc âm có nghĩa tương đương. Vì ta nên biết các nhà nho học ít khi có, ít khi dùng các pho Pháp-Hoa tự-điền.

3.) Vì luồng gió đạo-đức như đã soay hương thổi. Những nhà thiếu niên tân-học ít lâu nay coi có vẻ mạo mà thâm mật với nền luân lý cổ lắm. Mà không dùng Hán-tự ở lời nói và câu văn thì hình như không ra dáng một nhà đạo-đức. Phải, nếu không dùng những chữ « Phong Hóa suy-đổi, quốc hồn tiêu diệt » thì dấu ảnh có đeo bộ mục kính gọng đời mới, khoác tấm áo sa lượt thướt cũng chưa đủ là một nhà hoàn toàn đạo-đức. Trái lại bên nho học một là thấy bọn tân-học họ cũng đạo-đức đằm ghét, hai là thấy hai chữ « đạo-đức » cổ quá muốn ruộng rẫy, nên họ như muốn « phá giới » thành

ra ngang tàng trong ý tưởng lãng mạn trong câu văn. Lãng mạn ngang tàng đến nỗi nhiều khi dùng chữ một cách quá bạo, để tả một ý mới quá bạo. Vì thế nên không những trong câu chuyện có chêm rất nhiều tiếng Pháp mà khi viết văn cũng dùng nhan nhản những chữ Pháp. Đến như chữ trong quốc văn đã có, họ cũng vẫn thích dùng chữ Pháp hơn. Tôi nhớ được đọc một bài của một cụ Cử trong đó cụ dùng những chữ « bo » mũ rộng, kính « ê-cay », tóc húi « phi-lô-giốp » vân vân.

4.) Vì hai người đại biểu của hai phái Tân, Cựu học (đại biểu về sự dùng chữ Hán và chữ Pháp) đã có đủ nghị-lực chống lại với những lời công kích của quốc dân. Hai nhà ấy tức là hai cái trụ của hai phái tân cựu kể ở trên, mà làm cái gương cho họ noi theo. Đây tôi muốn nói tới ông Phạm-Quỳnh và ông Phan-Khôi. Trả lời bài công kích của ông Nguyễn-báo-Vĩnh ông Phạm-Quỳnh chỉ sẽ mỉm cười mà sự dùng văn Hán-Việt của ông cứ tiến hành ở tạp báo Nam-Phong. Trái bao phen gió táp mưa sa, lối quốc văn đạo mạo nay như đã bền nền tảng. Quốc dân nên lo hay nên mừng? Câu hỏi đó sẽ trả lời ở một kỳ sau.

Còn ông Phan-Khôi? Ủa! Ông tú Phan-Khôi thì ngang tàng quá mà sự ngang tàng đó so với sự đạo mạo của ông Phạm-Quỳnh lại có phần cao hơn mấy nhiệt độ Đông một tí là ông kéo « Me-Sir-Lô-Dịch » ra Phán đối cụ Khổng, cụ Mạnh cho chí « bọn Tống nho » đều lòi M. Logique ra làm « arbitre ». Tôi vẫn tự hỏi: « Quái! sao một ông nho-học lại ghét đạo-đức đến thế? » Thì ra nay tôi mới hiểu ông ghét không phải vì nó đáng ghét mà vì một là nó cổ quá,

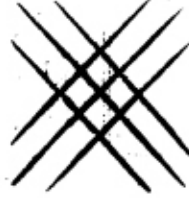
hai là bọn thiếu-niên họ đã làm quen với nó. Vậy ta thấy ông Phan-Khôi dùng nhiều chữ Pháp chớ vội lạ. Chữ Pháp chỉ là một thứ khí giới trong những thứ khí giới khác mà ông Phan dùng để đập đổ nền đạo-đức cũ rích ở Á-Đông đó thôi. Đó là sự hay hay giờ cũng xin bàn ở một kỳ sau

Viết đến đây tôi xin dừng bút mà thưa cùng ông Phạm và ông Phan :

Đối với hai ông, không những tôi chỉ kính trọng mà tôi lại còn yêu mến, yêu mến cái nghị lực của hai ông đã bền chí chống chọi với làn sóng công kích mà nhất định noi theo con đường mình đã vạch sẵn. Nếu về hết các phương diện những ông linh tiên-

phong cũng có tấm nghị lực của hai ông thì ở nước Việt-Nam hai phái Tân, Cựu không những chỉ theo đuổi trên con đường học thức mà hai chữ Tân, Cựu có lẽ không chỉ là bai tiếng.

TRẦN-KHÁNH-GIUP.



## HAI VĂN

### Tiểu thư chạy

Nếu chị em cấp tiến thêm lên. :  
 Năm ngoái khi cô Hoàng-việt-Nga tổ chức cuộc đi bộ Hanoi - Đồ sơn một tờ báo tây là « tờ Bạn-Dân » đã dùng chữ « Marcheuses » để dịch chữ « Tiểu thư đi bộ » nếu năm nay « trong bọn quần trắng, áo lam » có ai lại tổ chức một cuộc « chạy » từ Hanoi đến Đồ-Sơn, nghĩa là chị em cấp tiến thêm lên, ba chân bốn cẳng rồi lại nhờ vài cậu công tử cưỡi ngựa truy phong, đèo đi thì ông « Bạn-Dân » sẽ dùng chữ nào ở Pháp-Văn để dịch chữ « Tiểu thư chạy » ?

QUẦN ĐỆ TỬ

## Hai đám được sự từ



Trẻ vui đạo trẻ.

già vui đạo già.

# VĂN ĐÀN

## Cùng các bạn Phong-Hóa

Hơn bốn nghìn năm một giống nòi,  
 Mở trang lịch sử ta cùng coi;  
 Cũng nền giáo hóa, cũng phong tục,  
 Đồng góp xưa nay chi kém đời,  
 Chỉ vì thời thế xoay Á, Âu,  
 Hai đường mới cũ chẳng dung nhau.  
 Giữa bề giao tế sóng gió loạn,  
 Con thuyền chưa biết phương hướng đâu.  
 Chẳng thấy gần đây trong xã hội:  
 Kẻ quá tham cũ người quá mới?  
 Diễn ra lâm tẩu trò buồn cười,  
 Rút cục nhố nhăng không phải lối,  
 Đã hay giờ đất có xoay vần,  
 Người, đời cũng phải đổi thay dần;  
 Nhưng cốt sao cho xứng tinh thể,  
 Cứ gì thủ-cự hay duy-tân,  
 Đền đài, lầu các chưa chắc sang,  
 Túp cỏ lều tranh chưa chắc xoàng  
 Đời, mỗi cảnh ngộ một cách phải,  
 Người mỗi mục đích một con đường,  
 Huống ta cũng một kiếp thông minh,  
 Muốn sống còn, vưng với hoàn-doanh,  
 Việc ta, ta làm, ta phải xét,  
 Lẽ nào mờ mịt ta theo quanh?

### VĂN DỊCH

#### A une jeune mariée

*Aime celui qui t'aime et sois heureuse en lui,  
 Adieu ! sois son trésor, ô toi qui fus le nôtre.  
 Va, mon enfant béni d'une famille à l'autre,  
 Emporte le bonheur et laisse-nous l'ennui,  
 Ici, on te retient, là-bas, on te désire :  
 Fille, épouse, ange enfant, fais ton double  
 devoir,  
 Donne-nous un regret, donne-leur un espoir.  
 Sors avec une larme, entre avec un sourire.*

VICTOR HUGO,

Làm người cần ở nhân-cách trước,  
 Rồi sau văn minh mới tiến bước,  
 Vì chẳng phong-bóa dễ suy đời,  
 Mong gì chống chọi với đời được  
 Vì đồ PHONG-HÓA phải ra đời  
 Quyết với anh em ghé một vai  
 Giữa đường PHONG-HOÀ đêm mù mịt  
 Mong tìm phương hướng ta cùng noi.  
 Phạm việc quau hệ hạnh phúc chung,  
 Bất luận cổ-hóa hay tân-phong,  
 Nhất thiết : phải, khen, trái, phá bỏ,  
 Xoay kim mục-đích cho thích trung,  
 Tinh thần vật chất đương cạnh tranh,  
 Nào gì hủ-lậu, gì văn minh,  
 Mong bạn trí thức trong xã hội,  
 Cùng nhau chặm-trước cho công bình.  
 May ra trừ hết thói hư hại,  
 Thế đạo nhân tâm xây đắp lại,  
 PHONG-HÓA lòng thành thấp, nên hương,  
 Khấn cùng tổ quốc thiên vạn tải.

### PHONG-HÓA

**Lời mẹ khuyên con lúc xuất giá**  
*Rày con đẹp chữ vu quy,  
 Vui vầy âu-yếm sướng lây từ đây,  
 Giữ vàng giữ ngọc bấy nay,  
 Dem thân châu báu, trao tay cho người.  
 Nhà chồng con sắp gót rời,  
 Con nay xuất giá, vui người, nào ta.  
 Dùng dăng khi bước chân ra,  
 Chồng mong, mẹ nhớ, nỗi xa nỗi gần,  
 Tấm thân trong giá, trắng ngần,  
 Vợ hiền, con thảo mười phần vẹn mười,  
 Bước ra giọt ngọc luôn rơi.  
 Về nhà người phải tươi cười mới ngoan.*

ĐÀO-THIỆN-NGÔN dịch



VĂN CŨ

Giữ tiết cùng chồng

Duyên em rẫy đã vương tròn,  
Mình châu hai hạt chàng còn tặng  
đưa

Ơn lòng chẳng giám thờ σ,  
Giải là học lấy bao giờ giám quên  
Nhà em gác rộng, vườn liền,  
Chồng em châu chực trên đèn  
Linh Quang.  
Đèn giờ soi tỏ lòng chàng,  
Cùng chồng em đã quyết đường  
tử sinh.

Giả châu thì dạ chẳng đành,  
Ngậm ngùi lưỡng tiếc xuân xanh  
những ngày.  
VÔ DANH THI.

VĂN MỚI

Mừng báo phong hóa

Ngon chúa Phong-Hóa tiếng  
chuông rung  
Inh ỏi gần xa gọi nghĩa chung,  
Trên dưới trẻ già mong trọn đạo,  
Thần, người, nhà, nước phải ra  
công.  
Khuê hồn liêm si đời Âu-Á,  
Tỉnh giấc u-mé khách Nhị-Nùng,  
Họa tiếng cò kim cho đúng dịp,  
Nghìn thu vang động Bắc-Nam,  
Trung.  
VIỆT CƯƠNG

Ngu cơ

Mấy thu rong rudi chốn nhung  
trường,  
Then khóa chia lo với quốc vương  
« Cửu-Lý » nếu không liệu mệnh  
thiếp,

Mồ chàng chưa chắc bến « O-  
Giang

KỶ HOA.



Chiêu quân

Gió tuyết trời sương buổi quá quan  
Nỗi niềm như sé ruột hồng nhan  
Người trên nhà Hán đứng hèn  
đơn.

« Hắc-thủy » đầu mà nổi sóng oan.  
KỶ HOA



Tu là cõi phúc

Miêu :

Cậy ai lên tới non bông,  
Hỏi đường tu luyện tránh vòng  
gió giăng,  
Bụi trần giữ sạch lằng lằng,  
Cái thân ngoại vật xem bằng thân  
tiên.

Nói :

Gió giăng giữ sạch,  
Bã trần ai thời quách mặc ai đây.  
Đã không lòng dễ tươ, thả lá,  
tướng gió, trông mây,  
Tay yên đạo đức hần vưng tay  
chèo lái-  
« Giời đất nà nang người khí,  
khái ».  
« Nước non tây vi khách thanh  
cao ».  
Đổi non sông cho tỏ mặt anh hào,  
Trên trần thế hỏi bao người  
thoát tục ?  
Đã đứng ngoài vòng sắc dục,  
Xả chi ai cười khóc vì tình,  
Thần tiên Âu cũng tự mình.

KỶ HOA.

Sử ký và địa dư

Con Tiên cháu Rồng

Từ Hồng-Bàng thị đến nay kẻ  
đã ngoại bốn nghìn năm. Vậy cứ  
lấy bề tuổi tác mà so sánh thì  
nước Việt Nam ta cũng là một  
nước tối cổ ở phương Đông. Đó  
là một điều vẻ vang ! Nhưng tiếc  
thay khi ấy chữ nghĩa còn mờ  
mịt nên những điều ghi chép về  
buổi đầu chắc không phải là tự  
tay nhà cầm bút đương thời. Vì  
thế kẻ hậu-sinh bây giờ đọc để  
mời giám hoặc hoặc nghi nghi...

Ngay như câu chuyện cũ ai là  
tiên tổ ta, người cho là thực, người  
lại cho là huyền. Than ôi ! cổ phân  
đã khuất đi rồi, giấy má lại  
không có, vậy ai đã giám một  
mực cho là chuyện cũ đều có thực  
mà trái lại nếu cho là chuyện  
huyền thì hỏi đã có gì làm bằng  
cớ ? Theo lẽ thường điều gì đã  
không chứng được là hư thì phải  
cho là thực, vậy câu chuyện còn  
truyền lại ai là tiên tổ người Việt  
Nam tưởng ta chẳng giám quá  
quyết là câu chuyện không thực.

Theo tục truyền cháu ba đời  
vua Thần-Nông bên Tàu là Đế-  
Minh có một khi đi tuần thú đến  
phương nam gần núi Ngũ-Lĩnh  
gặp một nàng tiên tên là Vụ Tiên  
kết làm phu phụ. Hai chàng ăn ở  
cùng nhau được ít lâu thì sinh hạ  
được một giai tên là Lộc Tục lớn  
lên làm vua ở phương Nam xưng  
là Kinh-Dương-Vương, quốc hiệu  
là Sích-Quý. Bờ cõi nước bấy  
giờ bắc đến Đông-Đình-Hồ (Hồ-  
Nam), nam đến Hồ-Tôn (Chiêm-  
Thành), tây đến Ba-Thục (Tứ-  
Xuyên), đông giáp Nam-Hải ; kẻ  
ra thật là một nước lớn. Đồng  
thời Kinh-Dương-Vương thì bên  
Tàu là đời vua Đế-Nghi vào độ  
chừng năm 2879 trước Thiên-Chúa  
giáng sinh.

**D** ỨC-LỢI, 26 - 61 Rue des Tasses HANOI  
Đồ đồng đẹp và kỹ nhất Bắc-Kỳ  
Đã các kiểu chế theo Mỹ-thuật  
đẹp, giá phải chăng  
Chủ nhân : PHÙNG-VĂN-MẬU  
Chi điểm } 105, Rue d'Espagne - Saigon  
78 - 80, P. Doumer - Haiphong

Kinh-Dương-Vương kết duyên cùng Long-Nữ là con gái Đổng-Đình-Quân sinh hạ được một giai tên là Sùng-Lãm sau nối ngôi hiệu là Lạc-Long-Quân.

Lạc-Long-Quân lấy con gái vua Đế-Lai tên là Âu-Cơ đẻ một lần được trăm trứng nở ra trăm người con gái. Một hôm Lạc-Long-Quân bảo Âu-Cơ rằng: Trăm vốn là giòng giõi Long-Quân mà hậu là giòng giõi thần tiên nay được trăm con, Trăm chia cho hậu một nửa đưa lên núi, còn một nửa theo Trăm xuống bể, chỉ một con trưởng ở lại trị vì.

Thái-Tử lên làm vua xưng là Hùng-Vương đệ nhất, quốc hiệu là Văn-Lang, chia nước ra làm 15 bộ:

1. Văn Lang
2. Chu Diên (Vinh-xương, Sơn-Áy)
3. Phúc Lộc
4. Tân Hưng (Hưng-hóa, Tuyên-Quang).
5. Vũ Định (Thái nguyên, Cao-Băng).
6. Vũ Ninh (Bắc-ninh)
7. Lạc Hải (Lạng sơn).
8. Ninh Hải (Quảng-yên)
9. Dương Tuyền (Hải-dương)
10. Giao Chỉ (Hà-nội, Hưng-yên, Nam-định, Ninh-bình)
11. Cửu Châu (Thanh-hóa).
12. Hoài Hoan (Nghệ-an).
13. Cửu Đức (Hà-tĩnh).
14. Việt Thường (Quảng-bình, Quảng-trị).
15. Bình Văn

Hùng-Vương đóng đô ở Phong-Châu, đặt tướng văn gọi là Lạc-Hầu, tướng võ là Lạc-Tướng, con gái là Quan-Lang, con gái là Mi-Nương. Còn các quan nhỏ gọi là Bô-Chính. Quyền chánh trị thì cứ cha truyền con nối gọi là phụ-đạo.

Họ Hồng-Bàng làm vua được 18 đời đến năm 258 trước Thiên-Chúa giáng sinh thì mất.

Lạc-Long-Quân tự nhận là rồng Âu-Cơ là tiên nên con cháu bây giờ mới giám sùng là con rồng cháu tiên. Cũng vì rồng tiên ngày nay không ai thấy nữa (cho là chỉ có ở trong tưởng tượng thôi) nên thuyết con rồng cháu tiên mới có thể cho là hoang đường. Và đẻ một lần được trăm trứng nở ra trăm giai cũng lại có thể cho là hoang đường nữa. Người ta thuộc về loài có vú, theo lẽ thường tất phải đẻ ra con, sao lại đẻ ra trứng được?

Câu chuyện tổ tiên ta cứ tẩy lý mà suy thật có vẻ hoang đường khó tin quá. Vậy ta có giám chối rằng tổ tiên ta là Lạc-Long-Quân và Âu-Cơ không phải là rồng là tiên chăng? Cứ kể là có rồng có tiên đi nữa thì tiên kia trước cũng là người, ta có thể tin được Âu-Cơ là tiên, còn rồng bao giờ cũng là rồng sao lại thành ra người được, ta rất khó tin Lạc-Long-Quân là rồng.

Chẳng qua là từ thượng cổ đến giờ người phương Đông ta vẫn tưởng tượng rồng là một vật thiêng liêng, biết thiên biến vạn hóa, biết làm mây làm gió, biết bay, biết lội nên vẫn coi rồng là một giống trên cả các loài động vật. Vua là chủ muôn dân tất phải khác hẳn mọi người, tài trí phải trùm cả thiên hạ nên chi coi mình như loài rồng trên hẳn các loài động vật khác. Cũng vì thế nên khi cụ tổ ta lên cầm quyền bí thay giới trị dân lấy hiệu là Lạc-Long-Quân nghĩa là ví mình như rồng. Ý tưởng ấy còn truyền lại mãi về sau nên cái gì thuộc về vua cũng gọi là rồng cả. Chuyện rồng vàng phụ thệ, tiếng long cung, long nhan, sắc vẽ rồng... há chẳng phải tự dấy mà ra? Nhưng có người nói các vua nước khác ở phương Đông như vua Tần chẳng hạn cũng cho

tướng tinh mình là rồng sao con cháu không gọi là con rồng mà chỉ riêng có ta nhận là con rồng. Xin giả nhời rằng ta tự nhận là con rồng là vì cụ tổ ta hiệu là Lạc-Long. Ta vì vương hiệu cụ mà cho cụ là rồng. Thiết tưởng từ đời thượng cổ cụ đã hay trị vì một cách tài giỏi, đã hay gây dựng nên một nước mà trải bốn nghìn năm ngày càng phồn thịnh thì cụ thật là hơn người nhiều lắm, có khác gì rồng hơn các loài động vật. Vậy hoặc cụ chẳng phải là rồng mà ta cứ cho cụ là rồng tưởng cũng không phải là quá vậy.

Còn Âu-Cơ chắc là người hiền thực hơn cả một đời nên tặng là tiên cũng là đáng lắm.

Chỉ có câu chuyện một bọ trăm giai là khó giải nghĩa cho đúng sự thực. Nhưng các vua chúa mà nhất là về đời xưa thường hay lấy nhiều vợ vậy biết đâu cụ tổ ông ta chẳng có nhiều cụ tổ bà. Đã có nhiều cụ tổ bà thì có một trăm giai nào có lạ gì. Kia Văn-vương nhà Chu ở bên Tàu chả có đến 99 người con gái là gì? Tưởng cụ tổ ta sống lâu hơn Văn-Vương nhiều nên có hơn Văn-Vương một con cũng là sự thường. Vì con bất cứ vợ nào đẻ ra cũng phải nhận vợ cả là dich mẫu nên Âu-Cơ rầu không phải là đẻ ra cả một trăm người con giai mà trăm người ấy cũng phải phân Âu-Cơ là mẹ. Truyền đến về sau lâu đời không ai nhớ tên các Thử-Phi, Cung-Tần, Mỹ-nữ, của cụ tổ ông là gì nữa nên cho là trăm con gái cụ, đều một mình cụ tổ bà Âu-Cơ đẻ ra. Chuyện có tổ diem ra ít nhiều nên mới cho là Âu-Cơ đẻ ra một lần được một trăm giai.

Chuyện lạ chuyện tiên tổ ta mà

## Làm thân con gái đời thượng cò

lại thuộc về đời thượng cò không bằng không chừng, mà lại về vang cho ta vì tổ ta là rồng là tiên thì ai nấy chả nhận phăng ngay lấy hơi đầu còn tìm tòi ra câu chuyện khác làm gì. Và như tôi đã nói ở trên Lạc-Long-Quân cứ lấy lý mà suy thật đáng là rồng. Âu-Cơ thật đáng là tiên thì hai cụ nhận là rồng là tiên thật là đúng lắm, tôi xin hết sức tin chẳng giám cho là câu chuyện hoang đường. Vì nếu ta đem câu chuyện các cụ mà so sánh với các chuyện khác thì ta thấy ngay rằng chuyện cụ tổ ta còn ít hoang đường hơn. Tổ tiên người ta nào những là con cháu vị thần này vị thần kia ở trên trời, nào những là ở trong vùng Thái Dương mà sinh ra... thế chả cũng là huyền là gì mà người ta vẫn khẳng khẳng công nhận là thực, hết lòng tin cũng chẳng thấy hại gì chỉ thấy lợi thôi.

Câu chuyện thượng cò chỉ có theo tục truyền mà người xưa chắc cũng lắm cụ tin về thần quyền chi cho khỏi có chút hoang đường. Song nếu không có chuyện hoang đường ấy thì lấy đầu mà bỏ khuyết trang đầu cuốn sử nước nhà thì lấy đầu làm điều về vang cho ta bây giờ? Đã không có thể biết là thế khác thì ta cứ tin là thế này, cứ nhận đích cụ tổ ông ta là rồng cụ tổ bà ta là tiên chứ sợ gì. Ta là con tiên cháu rồng, ta là loại danh giá trên trái đất vậy ta phải biết bảo toàn danh dự ta cho sừng đáng là rồng là tiên. Kể đến bề gia thế ta rất có quyền được hãnh diện. Đã được hãnh diện ta phải dữ cho sự hãnh diện ấy chứ vì ta mà phải tiêu ma đi. Ta ăn ở làm sao cho đáng là loại rồng loài tiên thì ta mới đáng là con cháu Lạc-Long-Quân con cháu Âu-cơ.

KỶ HOA.

Khi các Bà các Cô vứt bỏ một cái áo cũ, chắc cũng có người lựa chọn lấy những chỗ còn tốt phồng khi dùng đến để vá chiếc áo khác chẳng, dù cái áo ấy may bằng lụa hay bằng vải, dù còn lành hay đã rách.

Đối với các Bà, các Cô, phần nhiều nay theo một nền phong hóa mới, bán á, bán âu, thì cái nền phong hóa thuộc đời các đấng tiên nhân cũng ví như một cái áo cũ. Tuy cái áo ấy có may bằng gấm, bằng vóc, cũng vẫn là một cái áo cũ rách, giá có bắt các Bà, các Cô mặc vào mình, các Bà, các Cô cũng chẳng chịu nào. Song tôi cũng xin treo nó vào tủ đựng của các Bà ở liền ngay bên những áo màu lam, màu hồng, màu nguyệt bạch, màu thiên thanh để trước là hiển các Bà một vật kỷ niệm của Tổ tiên đã dùng mấy mươi đời, sau là để có bà nào chuộng cò mà cất giữ lấy vài màu chẳng.

Ý tôi muốn nói về ra đây một bức tiểu tượng và pho ra đây những sự giáo huấn và những cách cư xử, sinh hoạt của các cô con gái đời thượng cò ở Á đông ta.

Cái nét thứ nhất của cô con gái đời cò là cái nét khiêm-tốn. Con gái khi mới ra đời, các cụ đã giầy ngay phải nhưn nhường. Chả thế mà khi vừa oe oe tiếng khóc lọt lòng ra các cụ đặt ngay xuống đất, chớ không đặt lên giường như con trai.

Cái nét thứ hai của cô con gái đời xưa là chăm chỉ nữ công. Vì thế đồ chơi của con gái thường là cuốn giấy gai (tức như cuốn len đời nay) chứ con trai thì cha mẹ cho một thỏi ngọc, tỏ ý rằng nam

nhi phải trọng nhất danh dự. Khi tắm xong cô bé bê bê dự lễ trước y (các cụ đời xưa làm điều gì cũng theo lễ), thì người vú em đem bộ quần áo ngủ mặc vào cho, tỏ ý con gái chỉ ở chốn khuê phòng, không ra đến ngoài thì chẳng cần vận quần áo đi giự lễ như con trai. Để báo hi tín, cha mẹ treo ở cửa một cái áo lót hoặc một cái khăn, ngụ ý bần phận con gái là chuyên vào việc vá may, thêu giệt. Còn như sinh con trai thì cha mẹ treo chiếc cung, vì cung tên là biểu hiệu của sức khỏe, của sự can đảm ở nơi trận mạc.

Cha mẹ coi con gái như không thuộc về giòng dõi tổ tiên. Vì thế nên khi mới ra đời không đặt nằm vào giường người cha như đối với con trai và khi dự lễ sinh nhật con gái, chỉ có người mẹ, mà không có người cha. Và cái nghĩa Nam-Nữ thụ-thụ bất thân, các cụ hiểu một cách rất rộng. Tuy trong tình cha con, mà cha không có gần con gái bao giờ, việc giầy đồ pho mặc bà mẹ. Cho đến cái tên gọi cũng tự mẹ đặt cho.

Khi con bập bẹ biết nói thì bà mẹ giắt ngay chỉ hướng con về cái nghĩa, về cái đời tông phước. Hai tiếng thứ nhất giầy con tập nói là tiếng « gia » và tiếng « vãng » : gia vãng đi, gia vãng lại cho tới khi thuộc lòng và đọc một cách rất riu ràng khiêm tốn.

Năm lên bảy tuổi là năm thay răng, bà mẹ bắt con gái ở xa cách các anh em giai. Từ đó cô bé chỉ được giao thiệp với toàn đàn bà, con gái cho đến mỗi khi đi lấy chồng, không được ăn uống không được ngồi cùng chiếu

với anh em trai. Từ năm lên mười tuổi trở đi thì sự ngăn cấm lại nghiêm hơn. Con gái phải ở luôn trong phòng kín như các cô đồng trinh. Và từ tuổi lên mười, bà mẹ bắt đầu giẫy con : giẫy lời ăn, (tiếng nói, giẫy cách nằm ngồi, đi đứng, giẫy nữ công, nữ hạnh. Ở các nhà thế phái, thì sự giẫy giỗ đó giao cho một bà giáo sư.

Tới tuổi hôn giá nghĩa là năm mười lăm có con gái dự lễ đặt một tên thứ hai, tức như tên hiệu Tú-Lan, Tuyết-Anh, Ngọc-Dung vân vân của các cô tân thời (đó các cô coi có lẽ các cô cũng đã cắt một mẫu ở chiếc áo cũ kia mà quên nhăng đi đấy). Rồi có em dự lễ cài trâm : bới tóc hoặc vấn tóc lên chứ không hề sỗ như trước nữa. Tự đó thì sự « cấm cung » lại càng ngặt. Nhiều nhà đại gia nhất con lên một cái lầu cao, không cho giáp mặt một người đàn ông, có khi không có ánh sáng mặt trời chiếu tới. Có nào có người chăm rồi thì cô đeo chuỗi hạt hay chiếc vòng, dáng chừng như ngụ ý rằng người ta sắp « siêng cô điểu đi » chẳng. Các cô tân thời chưa có ý chung nhau chớ có đeo hạt vàng, hạt trai, vòng vàng, mà bọn nam nhi hoặc có người theo cô tục họ lại nhận làm thì khốn.

Xuất ba tháng trước ngày về nhà chồng, các cô bị nhốt kín hẳn, trơ trọi ở trong phòng nhỏ như tội nhân trong « xà lim » vậy. Các cụ gọi thời kỳ ấy là thời kỳ « lập sự trình liết ».

Nhưng bình như chỉ trong hoàng tộc là theo tục này mà thôi, ấy là may đấy, chứ trong dân gian mà cũng đòi theo lối triah tiết của nhà vua thì có người đến buồn mà chết.

Trái hẳn với tục cấm cung, về mùa xuân, giầu gian lại có tục chơi hội Đạp Thanh. Cũng có nơi gọi là hội Tư-hồng nguyệt-lão, vì anh chị tới đền thờ ông Tư bà Nguyệt mà khuôn khứa xin được lấy vợ đẹp, chồng sang. Tới ngày ấy thì tha hồ Nam Nữ được gặp nhau, muốn chăm ai về xin cha mẹ hỏi cho. Lại còn có tục con trai về quê ngoại để kén vợ. Ông bà bên ngoại cho các cháu gái ra hầu anh chàng, hề hai người ưng nhau là cho lấy nhau. Cái tục này ở trên mạn ngược xứ Bắc-Kỳ ta vẫn còn. Ai có đến chơi nhà một ông Thổ tài cũng đã được các con, cháu gái chủ nhân ra mời rượu, hề ưng có nào xin lấy, được ngay. Xem đó đủ hiểu cái tục cấm cung chỉ có các nhà đại gia quý tộc là tuân theo mà thôi. Nhưng trong đám quý tộc cũng có lắm cô tuân theo ý của mẹ hoặc lời khuyên của giáo mẫu mà kết hôn với anh em bên ngoại thích. Song tuy thế nào mặc lòng, dù ở nơi phú quý hay ở chốn thôn quê, theo lẽ thì một người con trai, một người con gái nếu không có mối lái đưa tin thì không bao giờ được biết tên tuổi của nhau. Chưa có sinh lễ đưa đết, thì không bao giờ được phép nhìn nhau, lại gần nhau, nói chuyện

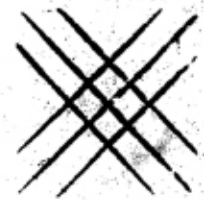
cùng nhau. Kính lễ giẫy chỉ tới khi nhập phòng vợ chồng mới được phép nhìn thấy mặt nhau. Vì tục đó, đã xảy ra lắm câu truyện lý thú :

Một ông vua nước Sở bị bại trận cùng con gái yêu chạy ẩn ở nơi bụi sậy, giữa bãi pù xa. Vì đường lối khó đi, nên một viên cận thần tên là Trọng-Kiên phải công công chùa lên lưng mà chạy, sau vua về cung muốn vì con kén Può Mã, thì Công Chúa khép nép tâu rằng : « Con gái chưa chồng không được nhìn mặt con trai, nữa là Trọng-Kiên lại công con lên lưng » Phụ-Hoàng liền cho Trọng-Kiên cùng Công Chúa được kết hôn.

Đem câu truyện này kể cho các cô tân thời tra khiêu vũ nghe thực không còn có nghĩa lý gì nữa. Khi chạy giặc, người ta công mình để trốn mà cho là phải lấy người ta mới theo đúng lẽ thì dễ thương khi người đàn ông ôm mình mà bấy mùa (khiêu vũ) cũng phải bắt cha mẹ gả cho người ta chẳng ?

(Còn nữa)

TRẦN-KHÁNH-GIU



## Phong-hóa nước nhà đầu có thể

Phong-Hóa hệ hồ thượng-nhân, nghĩa là Phong-Hóa phải can-hệ, ở người trên đã. Thế mà mới đây, thấy báo Nông-Công-Thương đăng tin tấn kịch tình do mấy nhà giáo điển Cổ người biết chuyện ấy bảo rằng : Chỉ vì ông chồng bà tiện mà bà vợ thì theo lối tân thời muốn trang sức như các bà thượng-lưu, nay đòi sắm hoa tai dầm Saphir Nhà Đổ, mà đòi sắm vòng kiêu mới hiệu CHẤN HUNG. Chồng chẳng chịu được như ý. Nhân ông bạn có mấy tờ quốc-trái đem đến số nhà 32 phố hàng Bạc bán được số tiền hơi, sắm vòng sắm hoa tặng vợ bạn. Chỉ vì thế mà xảy ra tấn kịch tình.

## Tin nước Nam và thế-giới

### HANOI

*Nguyễn-Văn-Khôi tức Thanh-Giang được ân giảm.* - Hẳn các độc giả còn nhớ Nguyễn-Văn-Khôi tức Thanh-Giang, hồi vài năm trước đây, can dự vào việc biến động ở Yên-Báy, bị hội đồng đề hình kết án tử tử, hiện vẫn giam trong hỏa-lò phố Hàng Bông thợ Ruộm. Vừa rồi có chỉ dụ đức Giám-Quốc ân giảm cho xuống khổ sai chung thân. Sáng hôm nay các nhà chuyên trách đã giải Khôi đi Bắc Kan. ký giam tại đê-lao tỉnh ấy.



*Bạn và Vợ.* - Hôm 6 Juin vừa rồi ở cuối phố Hàng Bông hai vai kép Phùng-Văn-Cơ và Nguyễn-Bùi Duy đã diễn một tấn bi kịch đại khái như sau này ;

Duy. - Tôi đã cho anh năm hôm tìm giả vợ tôi, vậy vợ tôi đâu ?

Cơ. - Thì anh hãy ngồi xuống đây hút thuốc đã nào ?

-- Chẳng thuốc men gì cả, tôi chém anh ngay đây này vì anh đã cướp vợ tôi... Miếng nói, tay hấn rút giao chém liền. bạn không đỡ kịp. nhất giao xuống nhanh quá, nháy mắt, hung thủ đã bỏ chạy. Ôi ! Tình bằng hữu nghĩa phu thê của chú bếp Bùi-Duy và cậu bồi Xuân-Cơ quả là thế thảm



*Biệt Hiệu.* - Ở cái đất « Nghìn năm văn vật này » trong những việc hay cũng như trong các việc dở, việc gì cũng có người giữ được giải quán quân.

Một tháng ăn cắp bị bắt quả tang rút trộm cái ví da của một viên Đại-Uý. Bắt lên cùm. tên bắt lương này khai là Nguyễn-Văn-Vinh tức Ma Hồng Con, tức Nguyễn-Văn-Am, tức Trần Văn-Ty, tức Nguyễn-văn-Tý vô nghề nghiệp, vô gia cư.

Có lẽ trong bốn móc túi, lần lương tên ăn cắp « này nhiều » Biệt Hiệu hơn cả.



### NAM ĐỊNH

*Bị sét đánh chết.* - Theo tin báo T. B. thì hồi giờ sáng hôm chủ nhật trước, hơn 500 người đang « Cầu kinh » ở nhà thờ Báo-Đáp « Nam Định, bỗng một tiếng sét đánh từ nóc nhà thờ xiên qua gác chuông xuống dưới. Tiếng sét to quá chúng phải một người đàn bà chết ngay lập tức.

Người bất hạnh tên là Thị-Khiêm, 30 tuổi đã được hai con tội nghiệp.

Đáng thương thay cho Thị-Khiêm, một người con thiên ngoan đạo mà bị lưỡi tầm sét của cụ Thiên-Lời đưa hồn về Thiên-đàng còn Thị-Khiêm khác phóng đảng, dâm ô, chông chong vợ cha thì được thông giông ở chốn dương trần mà thực hành chủ nghĩa « tự do luyện ái.



### SAIGON

*Hết vấn soạn võ.* -- Ambrosi mấy hôm trước bị tờ báo « DÉPÊCHE » công kích cực kịch liệt. Hôm 1er Juin, người ấy gặp một viên trợ bút báo ấy là M. MICHAUD ở phố Catinat. Đồi bên trước còn đấu khẩu sau ra đấm đá. Có người can mới thôi. Tưởng thế là yên, nào ngờ tối hôm ấy hai người lại gặp nhau ở phố Catinat, rồi lại cùng nhau diễn lại « tấn bi hài kịch » lúc sáng. Nghề viết báo lắm lúc nghĩ cũng nguy hiểm, ngầy ngà, tưởng anh em trong làng báo cũng nên nhiều khi « phải bỏ văn chương » mà học lấy võ viên !



### HUẾ

*Việc đi nghênh giá đức Báo-Đại.* - Quan hộ bộ thượng thư

Thái-Văn-Toản sang Pháp nghênh vua Bảo Đại, chẳng may gặp nạn tàu G. Philippar nên bao nhiêu đồ tặng hảo của Nam triều đưa sang đều bị cháy cả. Theo cái tục lệ của Annam thì đi đến đâu thường hay có lễ tặng. Nam triều không lẽ bây giờ đờ quan Thái-năn-Toản tay không sang Pháp nên đã phái ông Nguyễn-Hy Tuần-Vũ Quảng-Bình xuất thân bác-sỹ kỹ-sư tại Pháp mang một phong Quốc thư, các phẩm vật tặng hảo các thứ huy chương với một bộ Cửu long quan và hoàng hảo là những vật đã bị mất với tàu G. Philippar sang pháp.



### TÀU NHẬT

*Thị uy hĩa thôi.* -- Hiện nay không thấy những người Tàu họ tây chạy hàng Nhật mà thôi. cho chí hàng Âu, hàng Mỹ mà người Nhật buôn bán họ cũng tây chạy luôn. Các hàng buôn Âu-Mỹ thấy vậy phải trực tiếp giao dịch với người Tàu cho hàng mình được tiêu thụ, không còn kẻ gì đến giao kèo đã ký với các hàng buôn bên Nhật khi trước nữa, đó là bất đắc dĩ, các nhà buôn Nhật cũng không biết nói làm sao.

Dân Nhật rạo này một phần đã hạn được rõ ràng nếu võ lực kém lực mà thất sách thì càng hại cho kinh tế chứ chẳng ích.



### PHÁP

*Rượu đồ bìm leo.* - Hạ tuần tháng trước, Phế Đế, Alphonse « An-Phong » thập tam nước Y-Pha Nho khi ở thành Maite về tới Marseille bị một người lao động Tây Ban-Nha túm lấy đánh cho một chập. May sao lúc ấy có lính cảnh sát đều can thiệp mới gỡ được cho ông ra khỏi bước nguy

nan. Vua An-Phong lệnh đánh trong hải ngoại, hết nạn nạn đến nạn kia.

■

*Việc đại xá tù chính trị bên Pháp.* - Theo các tin tức biết được ở bộ Tư-Pháp thì công việc đầu tiên của Nghị-Viên sẽ là đầu tiên một phương sách khoan hồng đối với các người bị giam và bị án về chính trị Ông Nghị Cộng sản Ramette hiện bị tổng giam ở đề lao Donai thì cố nhiên được hưởng cái đặc ân này.

#### HÒA LAN

*Một người được lĩnh 115.000 quan bảo đảm.* - Quan tổng thống DOUMER bị mưu sát. Thế mà một người buôn bán ở Hòa-Lan, được lĩnh 33500 đồng tiền Anh, vì người ấy tự trước đến giờ vẫn chịu đóng tiền bảo đảm vận mệnh quan Tổng Thống Pháp ở một Công-ty Bảo đảm nước Anh.

Nay quan Tổng Thống bị hại, Công ty kia phải bồi thường cho người buôn bán ấy một số tiền là 3500 livres, tính ra 115.000 quan tiền tây hay 11500 đồng bạc Đông Pháp.

#### NGA

*Cầu báo bất thi án.* - Có tin rằng khi những thủy thủ tàu «So-vietskaia Nef» thấy báo Pháp đăng nhiều bài có ý bài Nga về việc tàu Philippar đắm liền hết sức phản kháng: Chúng tôi rất lấy làm bất bình về thái độ của mấy tờ báo pháp đáng lẽ phải tỏ lời biết ơn chúng tôi về việc cứu giúp tận tâm ấy lại vu oan cho chúng tôi rồi đổ cho chúng tôi đã gây nên thủ đoạn sát nhân. Nếu thực do chúng tôi âm mưu làm việc đại ác ấy thì sao chúng tôi còn cứu mạng những tay tư bản đại phú và những người đi đàn da trắng bị nạn ở trong chiếc tàu cháy? *Cải số 483* hành khách do chúng tôi cứu được cũng đủ tỏ sự cứu cấp của chúng tôi tận tâm mà nỗ lực là thế nào.

# MƯU SÂU ĐÁ DẬP

ĐOÀN THÊN TIÊU THUẾT

Trong một ngôi chùa cổ, có tiếng ở gần đất Thăng-Long bỗng một hôm có câu tục-tân thốt ra:

« Thế mà mày vẫn mở mồm ra khoe là trình phụ. Rõ quân dè mặt không biết xấu. Có đường có nẻo thì bước ngay. Từ rầy đừng có mong nhìn mặt tao. Đồ dĩ đại nên tự sử lấy là hơn »

Đó là những nhời một công tử độ hai mươi có lẽ đương sía soi một thiếu phụ cùng trạc tuổi ấy ở sân chùa. Thiếu phụ, từ nãy vẫn đứng trơ như trời trồng, bây giờ mới há miệng định nói, nhưng nói chưa ra nhời đã ngã vạt xuống đất.

■

Trên tấm phản khạp khiêng, ở hiên chùa, năm sóng soài người thiếu phụ, mặt tái ngắt, mắt nhắm nghiền, chân tay không cựa-cựa. Nhờ có chút nước gừng, nét mặt dần dần đã thấy hồi. Trước còn cơ chân rũ tay, sau bỗng ngời nhóm giầy, oẹ ra một cục huyết. Có tiểu đứng gần vội giót cho chén nước súc miệng rồi giục nằm xuống nghỉ. Thiếu phụ hình như không nghe tiếng sẽ cúi nhìn thấy áo the, quần lĩnh lấm be lấm bết liền lấy tay rũ. Sư và Tiểu đứng chung quanh ai nấy đều khuyên hãy nên tạm nghỉ.

Thiếu phụ đã tỉnh hẳn. Sư cựa ngồi gần hỏi truyện. Thiếu phụ se se nói:

Tôi tên là Cầm-Châu vốn con nhà gia thế. Từ nhỏ đã theo dõi nghiên bút nên cũng biết ít nhiều lễ nghĩa. Kịp đến lúc nhớn lên, duyên trời đưa lại, tôi lấy nhà tôi là người đàn ông mắng mỏ tôi lúc nãy. Ở với nhau đã ba năm hồ chẳng, song số phận muộn muộn vẫn chưa sinh nở gì. Trước kia chồng tôi vẫn yêu quý tôi. Gần đây vì vui chơi anh em nay cơ mai bạc

nên chồng tôi đắm nợ như « chúa trôm ». Trong cảnh gia đình vì đây đã kém bề em đẹp. Tôi đã nhiều lần phải giả nợ cho chồng, nên vẫn lấy lời lẽ hòa nhã mà khuyên răn, song chừng nào vẫn giữ tặt ấy. Cách đây chừng một tháng, tôi nghe chồng tôi có tang tỵ với một á giang hồ cũng có ít nhiều tư bản. Tự dấy chồng tôi lại bắt khoan bắt phạt hành hạ tôi đủ điều. Thân lươn bao quản lấm đầu, tôi cũng không giám vì thế mà quên bỏn phận làm vợ. Trước sau tôi vẫn lấy lời ngọt ngào mà khuyên ngăn mong ngày một ngày hai, chồng tôi biết sửa đổi lại là may. Hôm qua bỗng chồng tôi đối với tôi một cách khác hẳn mọi ngày. Xưa gắt gỏng, nay hòa nhã, xưa lạnh lùng nay ấm thắm. Trong lúc truyện trò, chồng tôi tự nhận là bấy lâu lòng đã phụ lòng, giờ biết hối lại xin ăn ở cho phải đạo để chuộc lấy lỗi cũ. Tôi thấy thế siết bao vui vẻ, nhân nghĩ đến đường con cái, chồng tôi cũng than là số phận muộn muộn và bàn hôm nay đến chùa lễ Phật cầu tự. Được nhời như cời tấm lòng, tôi xin vâng ngay. Vì chồng tôi sợ đi làm về nhà rồi mới đi lễ thì muộn nên bảo tôi cứ mang vàng hương đến trước rồi ở sở ra sẽ đến thẳng chùa. Lúc tôi mới đến chùa có gặp một người đàn ông, trạc tuổi độ 25, 26 ăn mặc cũng ra vẻ con nhà. Người ấy thấy tôi liền chào rồi hỏi ở đâu, sao đi lễ có một mình? Muốn tránh khỏi phải trò truyện lời thối, tôi cũng giả nhời thật rằng còn đợi chồng tôi sắp đến bây giờ. Nói xong tôi vội lảng đi nơi khác, nhưng người ấy cứ theo sát bên mình mà hỏi những tên là gì, ở đâu và chồng làm nghề nghiệp gì? Tôi còn đương nghĩ

cách thoát thân thì người ấy bỗng quàng tay bà cổ tôi. Tôi rất mình hắt được tay hẳn ra toan mắng cho một trận, thì chồng tôi vừa đến. Tôi định mách đề tội kẻ vô lễ song chưa kịp nói, chồng tôi đã túm lấy người ấy hỏi trong chốn thiên môn sao giám ghẹo vợ người. Người ấy ung dung giả lời rằng không phải là trêu ghẹo. Vì tôi là nhân tình có hẹn đến đây nên gặp mặt thì trò truyện, đùa nghịch chứ không biết là gái có chồng mà còn maug lòng trên bực, trong dàu. Tôi nghe nói lạnh toát cả người, ghen ngào chưa kịp cãi thì chồng tôi đã buồng người ấy ra mà quay lại riếc mắng tôi. Người ấy thừa dịp liềm lủi mất.

Nỗi oan toan muốn vạch trời mà kêu song máu uất đã đưa lên đến cổ, nên nói chẳng ra nhời. Lúc chồng tôi quây quả ra đi, tôi vì cố hết tinh thần, đề gọi lại mà bày tỏ nỗi lòng nên ngắt đi, may nhờ sự cụ cứu sống ơn ấy thật ngấm vành kết cỏ.

Thân tôi tuy còn, nhưng chẳng biết bây giờ về nhà biện bạch làm sao cho chồng tin, thật là kẻ vô sương tâm ki, đã giết người không dao kiếm. Chồng tôi vừa mới hương yêu tôi nay lại có duyên tự này, chẳng biết rồi ra làm sao?

Sự cụ cũng thờ giải: cảnh ngộ của cô thật đáng thương tâm. Nay cô định về biện bạch cùng chồng, song biết đâu chẳng phải chồng cô vì mê gái mà bày ra việc ấy để buộc tội cô.

Thiếu phụ nghe rứt lời, òa lên khóc.

*Tương nông nổi thương người phận bạc  
Thân nghìn vàng lặn lạc vì ai?  
Cánh xuân dương độ khoe tươi  
Đông dưng mưa gió rạn rời cánh hoa  
Cao xanh nọ khéo là cây nghiệt  
Nỡ đem lòng ghen ghét đồng nhân  
Cuộc đời bầy nổi lặn toan  
Phấn son chi nấn bầy oan đã nài.*

KY HOA.

## KHOA HỌC THƯỜNG THỨC

### Anh sáng mặt trời

Anh sáng mặt trời rất là cần cho sự sống của các động vật và thực vật. Người đời muốn được khoẻ mạnh tất phải cần đến ánh sáng mặt trời. Lục ngữ tây có câu: « chỗ nào ánh sáng mặt trời không đến thì thầy thuốc đến » (où le soleil n'entre pas le médecin entre) thật là đúng lắm.

Cứ xem như những người ở chốn thôn quê hay những người lao động phải dầm sương giải nắng thì đủ biết. Những người ấy tuy nước da phần nhiều bị sạm đen song được khoẻ mạnh lắm vì hàng ngày được ánh sáng mặt trời rọi vào mình. Các trẻ con nhà nghèo thường chơi ở ngoài nắng mà chẳng việc gì cũng là vì được ánh nắng rọi vào đã lâu nên quen đi. Khi lớn lên dần dần có phải dãi dầu cũng là thường không sinh bệnh tật. Còn con nhà giàu vì quá dũ vệ sinh chỉ ở trong nhà kín chẳng hề bao giờ giãi ra ngoài nên dễ bị nắng gió là ốm đau quặt quẹo ngay. Nước da trông thì trắng nhưng bủng, người trông thì đẹp nhưng yếu, ấy cũng chỉ vì không bao giờ được ánh sáng mặt trời rọi vào mình.

Xét như thế này thì hiểu rõ hơn. Các thực cây cối hệ giống nào đồng ở chỗ có mặt trời thì bao giờ cũng tươi tốt còn giống nào đồng ở trong tối thì bao giờ cũng cạn cội, lá có vẻ bệch bệch. Chả thế mà những cây cảnh nếu cứ để trong nhà mãi không đem ra ngoài nắng thì lá trước còn trắng dần sau vàng úa. Hoa cũng chẳng bao giờ nở được mà rồi lại còn chết rụi đi nữa.

Thế thì trong ánh sáng mặt trời có những chất gì mà lại cần

hệ đến sự sống còn của các động vật và thực vật như vậy?

Trong ánh sáng mặt trời có hai thứ quang tuyến một là quang tuyến infra-rouges hai là quang tuyến, ultra violets. Hai thứ quang tuyến ấy có hai tính chất khác nhau. Quang tuyến infra-rouges có tính chất giết vi trùng (microbicides) quang tuyến ultra-violets có tính chất làm tăng sức mạnh các tế bào của động vật và thực vật (action fortifiante sur les cellules vivantes des plantes et des animaux). Những quang tuyến này giúp cho các cơ thể sinh ra chất sinh tố (vitamines) nhất là sinh tố D (vitamines D) là chất làm cho thân thể động vật và thực vật được sức mạnh. Hết thiếu chất ấy thì phải yếu. Cũng vì lẽ ấy nên các nhà y học bây giờ mới dùng đèn mà chữa các trẻ con gầy yếu (enfants rachitiques) tục gọi là ròi điện, Ròi điện là thế nào? Là dùng một cái bóng điện cực kỳ sáng tức như một cái mặt trời nhỏ vậy. Cái bóng ấy tựa bóng đèn thường song có khác là bóng ấy sinh ra quang tuyến ultra violets cũng như quang tuyến ở mặt trời. Vậy nếu đặt đứa trẻ nằm dưới ánh sáng của bóng ấy mỗi lần độ vài ba phút thì chỉ độ 9 hay 10 lần đứa trẻ đã được mạnh khoẻ hơn nhiều. Cách chữa bệnh như thế gọi là: « Héliothérapie artificielle ». Ở bên Âu-Châu ngày nay hay dùng cách ấy mà chữa những bệnh ốm yếu và những bệnh có vi trùng như bệnh lao và bệnh sưng màng phổi (tuberculose et pleurésie) vân vân . . . Người ta lại còn dùng cả nhà thương để phơi-nắng những người bệnh nữa, (bains de soleil ou héliothérapie naturelle).

T. V. BÌNH. Pharmacien I.

# TRẦN ĐANH PHƯƠNG NAM

## Quân-sự tiểu thuyết

### CHƯƠNG THỨ I

Ngôi nhà thờ lớn ở Ba-Lữ hôm ấy bỗng tiếng chuông kêu inh ỏi, bốn bên toàn thị rừng cây, bụi rậm, tiếng vang đi xuyên cành lá mà ra, vẫn còn vắng vắng phía ngoài rừng chưa giết. Ngoài phía rừng có một bãi đất, bọn trẻ nhặt than cùng bọn nhà chài núi-húi đều nghe thấy cả tiếng chuông.

Tiếng chuông mọi hôm nghe thấy rất thường, cũng như nghe tiếng chim kêu, vượn hót hàng ngày. Duy tiếng chuông hôm đó nổi lên, ai nấy đều phải ngạc ngơ kinh lạ vì giờ cầu nguyện buổi trưa đã qua, mà giờ cầu buổi tối chưa tới, vậy thì sao có tiếng chuông? Cái bóng cây kia chịu ảnh mặt trời đã không phải chổng chỉ xảm đen, mà cũng không phải xuyên ngang chạy thẳng, vậy sao tiếng chuông rung động làm chi?

Trong nơi tiếng chuông vang động truyền ra, bao nhiêu các bạn nhà tu đều mặc áo trắng, tả tơi vào lối rừng cây. Giữa chốn bóng cây thưa rậm, thường thấp thoáng những người áo trắng đi qua, vì các bạn nhà tu, đều ở tằm nát phía ngoài, hoặc đi làm việc quanh đàu, hề nghe tiếng chuông là phải kéo nhau về cả. Tiếng chuông hôm đó, những người già cả quanh miền, thực ít khi nghe thấy; có chăng chỉ có một lần sảy việc chinh chiến ở Ba-Lạc-Khắc-Bản, còn sau đó không ai nghe thấy bao giờ.

Những người ở ngoài, nếu ai chưa từng bước tới nhà thờ, thì không thể nào đoán biết trong nhà thờ rộng rãi đến thế. Cứ lấy số người đi đến tụ họp hôm nay mà tính, đủ hiểu không phải là một nơi

nhỏ hẹp tầm thường.

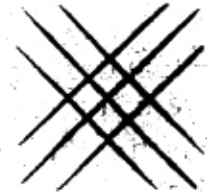
Các bạn thầy tu, chen vai thích cánh mà đi cứ trông dằng dấp ăn mặc cũng có thể phân biệt hạng người: Trong đó có vài người trên vai áo còn dính nhựa bồ-đào, tức là những nhà bán rượu; có người vác cái búa lớn, đội bó củi về, có người cầm cái kéo to, trên áo còn bám một vài cái lông chiên lất-phất; lại có người sách cái giỏ to, đựng những con cá chép mới câu, để làm thức nhắm ngày mai, vì ngày mai, là ngày thứ năm, tức là ngày lễ ăn cá của các bạn nhà tu.

Khi vào tới nhà thờ, người nào người nấy đều có vẻ nhọc mệt song vì người chủ tọa là Ba-Nhĩ. Cách xưa nay vốn tính rất nghiêm đối với mình hay đối với ai cũng đều khắc khổ giữ gìn, nên ai nấy đều phải hết sức cẩn thận, không dám trể nại chút nào.

Lúc đó ông chủ tọa khoanh tay trước ngực, cúi đầu ra vẻ nghiêm trang, đi quanh quần ở chỗ đông người đương ngồi. Ông chủ, nét mặt gầy gò dần-dần, hai bên xương má đỏ lên, rõ ra cái vẻ hết sức đánh nhau với tinh dục ở đời, cho đầu thẳng thế, song vẫn phải phòng bị giữ gìn. Về người ông ta, tuy gầy gò kheo-khàng, mà đôi con mắt vẫn quáng-quắc quăm-quăm, đủ biết chính mình ông ta cũng đã trải từng trăm trận giãy xéo trong nơi vũng máu gò xương, không phải là ít. Người anh em đồng sản với ông ta là Ba-Sách-Lỗ mặt Ấu-Bảo-Tinh, là một tay tướng tài lừng lẫy phương Áu, hồi trước đã có phen mang cầm ngọn cờ chũ Tháp của thành Cù-Trị lên, cửa

thành Ba-Lê, làm cho ai nấy cũng khét tiếng anh hùng. Nhưng, ấy lại tức là chân tay của ông ta khắp trong vùng đó ai ai cũng biết. Hôm ấy, ông chủ tọa sai dung động chuông lớn, khi chuông lớn giết tiếng thì ông ta lại khua tiếng chiêng đồng rồi thấy có một người nhà tu đi. Ông chủ tọa nói một thứ tiếng phải pha lẫn tiếng Pháp tiếng Anh, hỏi người nhà tu kia. Các đạo đồ đến đủ rồi chăng? Người nhà tu chấp tay đáp lại:!! bầm đã!! - không có ai xin phép chứ? Bầm, trong đó duy có Mã Quang vì số, không đến được, có nhờ tôi xin phép chủ-nhân.

(còn nữa),



### GIÁ BẢO :

1 năm	4\$ 50
6 tháng	2. 40
3 tháng	1. 30
mỗi số	0. 10

Ngân-phiếu và thư-tin xin gửi cho

**M. Phạm-Hữu-NINH**

Quản-lý « Phong-Hóa Tuần-Báo »

Số 1 đường Carnot - HANOI